

Bản án số: 11/2021/HC-ST
Ngày: 09 - 11 - 2021
V/v yêu cầu huỷ quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Phi Anh

2. Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HC ngày 05 tháng 4 năm 2021 về "kiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Đ; địa chỉ: Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Số 331 Lê Duẩn, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Quang L – Luật sư, Văn phòng Luật sư LĐ; có mặt.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: đường 2/4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoài L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL (Văn bản ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 08/6/2021); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành C – Trưởng phòng TN và MT huyện CL (Văn bản ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 08/6/2021); vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện CL (văn bản ủy quyền số 59/GUQ-UBND ngày 05/11/2021).

Địa chỉ: xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê B, sinh năm 1939; địa chỉ: Xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1956; địa chỉ: Xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê T, sinh năm 1975; địa chỉ: Xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê C, bà Nguyễn Thị L; cùng địa chỉ: Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Phước T; địa chỉ: Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, ông Lê Đ khởi kiện với nội dung như sau:

- Năm 1978 bố của ông Đ là ông Lê B khai hoang thửa đất để sản xuất nông nghiệp (trồng lúa và nuôi cá) tại thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL có diện tích đất 1.468m² tại thửa 514, tờ bản đồ số 52 (trước đây là thửa 700, tờ bản đồ số 23 xã C) và thửa 793, tờ bản đồ số 52 (trước đây là thửa 704, tờ bản đồ số 23 xã C). Gia

đình ông Đ tiếp tục sử dụng hai thửa đất trên cho đến nay với mục đích trồng cây, thả ca, trồng lúa.

Trong các năm 1998, 2003, 2017 – 2018, ông Đ đến Ủy ban nhân dân xã C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bị cán bộ địa chính từ chối do không đủ điều kiện.

Ngày 19/7/2020, Ủy ban nhân dân xã C cho đo đất, san lấp tại thửa 514 mà không thông báo cho ông Đ nên ông kiến nghị, ngăn cản việc thi công.

Ngày 29/7/2020, Ủy ban nhân dân xã C ban hành Thông báo số 19/TB-UBND về việc quy hoạch khu dân cư và dịch vụ xã C.

Do không đồng tình nên ngày 04/8/2020 ông Lê Đ làm đơn khiếu nại với nội dung: Năm 1978 gia đình ông khai hoang mảnh đất để sản xuất nông nghiệp, sử dụng ổn Đ, không có tranh chấp cho đến nay nên đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ủy ban nhân dân xã C tự ý thu hồi đất, cho xe đổ đất san nền trên diện tích ông Đ sử dụng khi chưa có phương án đền bù là không đúng; Thông báo số 19/TB-UBND ngày 29/7/2020 là không đúng.

Sau khi tiến hành thẩm tra, xác minh, ngày 05/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ban hành quyết định số 324/QĐ-UBND (*sau đây gọi là quyết định 324*) có nội dung: không chấp nhận khiếu nại của ông Đ.

Ngày 01/12/2020, ông Đ khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL. Ngày 09/02/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL ban hành quyết định số 271/QĐ-UBND (*sau đây gọi là quyết định 271*) giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung:

+ Công nhận một phần nội dung khiếu nại, thửa đất 793 tờ bản đồ số 52, diện tích 372m² được sử dụng từ năm 1978, hiện trên đất có trồng Bạch Đàn, Xoan khoảng 4 năm tuổi.

+ Không công nhận các nội dung khác (thửa đất số 514, tờ bản đồ số 52 không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thông báo số 19/TB-UBND ngày 29/7/2020 ban hành là đúng; Trong các năm 1998, 2003, 2017 – 2018, ông Đ đến Ủy ban nhân dân xã C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng).

Nhận thấy, quyền lợi ích bị xâm hại nên ông Lê Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy Thông báo số 19/TB-UBND ngày 29/7/2020 Ủy ban nhân dân xã C;
2. Hủy quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C;

3. Hủy một phần quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL với nội dung (thửa đất số 514, tờ bản đồ số 52 không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thông báo số 19/TB-

UBND ngày 29/7/2020 ban hành là đúng; Trong các năm 1998, 2003, 2017 – 2018, ông Đ đến Ủy ban nhân dân xã C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng).

4. Buộc Ủy ban nhân dân xã C chấm dứt hành vi san lấp mặt bằng đối với diện tích đất mà ông Đ đang quản lý, sử dụng hợp pháp, đồng thời thực hiện thủ tục hành chính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy Đ.

Ngày 30/3/2021, Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đ có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện: Rút nội dung yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 19/TB-UBND ngày 29/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã C; còn những nội dung khác giữ nguyên.

Tại văn bản số 213/UBND-TTr ngày 16/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL có ý kiến:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL thụ lý, giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại của ông Lê Đ trú tại thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục của Luật khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về nội dung, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần quyết định số 271 ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL là không có cơ sở vì: Căn cứ hồ sơ địa chính xã C lập năm 1997, kết quả xác minh tại một số hộ dân sinh sống ở địa phương và theo hiện trạng thửa đất 514, tờ bản đồ số 52 gia đình ông Lê Đ sử dụng từ năm 1978, nhưng đã bỏ hoang từ năm 1996 đến nay. Nên việc sử dụng đất của ông Đ là không ổn định, do đó không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân xã C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C có ý kiến:

Căn cứ vào sổ mục kê qua các thời kỳ và quá trình sử dụng đất không ổn Đ, liên tục của gia đình ông Đ. Nên gia đình ông Lê Đ không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Việc ông Đ cho rằng đã nhiều lần đến Ủy ban nhân dân xã C để làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

Căn cứ khoản 1 Điều 77 Luật đất đai 2013, hộ ông Lê Đ không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên việc ông Đ khiếu nại Ủy ban nhân dân xã C tự ý thu hồi đất, cho xe đỗ đất san nền trên đất ruộng của gia đình ông khai hoang và sử dụng từ năm 1978 khi chưa có phương án đền bù thỏa đáng cho gia đình ông là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đ.

Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B:

Đồng ý với ý kiến của ông Lê Đ, do điều kiện nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính trong giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đ.

- Hủy quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Lê Đ trú tại thôn Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

- Hủy quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Lê Đ trú tại thôn Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Về án phí: Áp dụng Điều 29 Luật tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối tượng khởi kiện: Ông Lê Đ là người có yêu cầu khởi kiện đến diện tích đất nông nghiệp mà gia đình ông đã khai hoang, đang sử dụng để yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 324 ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần đầu);

- Một phần quyết định số 271 ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần hai);

- Buộc Ủy ban nhân dân xã C chấm dứt hành vi san lấp mặt bằng đối với diện tích đất mà ông Đ đang quản lý, sử dụng hợp pháp, đồng thời thực hiện thủ tục hành chính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 324/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C; Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL; yêu cầu chấm dứt hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án.

[1.2]. Về thẩm quyền:

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 324 ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C và quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 271 ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL là quyết định hành chính bị kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu:

Ngày 15/3/2021, ông Lê Đ khởi kiện là còn trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.4]. Về thủ tục đối thoại:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành 02 phiên giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại vào các ngày 01/6/2021 và ngày 12/8/2021. Tại các phiên đối thoại, các đương sự là người bị kiện đều vắng mặt hoặc tham gia không đầy đủ, việc cung cấp các tài liệu chứng cứ muộn. Nên Tòa án lập biên bản giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành đối thoại được, và mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 139, khoản 1 Điều 140 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Xét căn cứ và tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện.

[2.1]. Thẩm quyền ban hành, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại số 324 ngày 05/11/2020 và quyết Đ số 271 ngày 09/02/2021:

- Quyết định số 324 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C và Quyết định số 271 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Điều 17, 18 Luật khiếu nại; tuy nhiên thời hạn ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 324 ngày 05/11/2020 quá 24 ngày là vi phạm Điều 28 Luật khiếu nại.

- Đối với quyết định số 271 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL: Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL đã thành lập tổ xác minh nhưng quá trình xác minh không báo cáo kết quả xác minh; có tổ chức việc đối thoại với đương sự nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL không chủ trì

mà người chủ trì là Chánh thanh tra huyện là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 28 nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 cho nên quá trình tiến hành giải quyết khiếu nại không đúng trình tự, thủ tục Luật khiếu nại quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Đ.

[2.2]. Về nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại:

- Xét tính pháp lý của quyết định số 324 ngày 05/11/2020, Hội đồng xét xử thấy:

Tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện CL về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết phân lô đất ở phục vụ đất giá quyền sử dụng đất tại xã C(trong đó có thửa 514, 793) nêu rõ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc công khai quy hoạch cho nhân dân biết, sau đó lập hồ sơ thu hồi đất và có phương án đền bù. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã C chưa thực hiện việc công khai quy hoạch cũng như lên phương án đền bù, hỗ trợ cho các hộ dân có liên quan là chưa đúng với quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Tại sổ mục kê xã C được lập vào năm 1997, thửa đất 700 (sau này là thửa 514) và thửa 704 (sau này là thửa 793) đều do Hợp tác xã T sử dụng nhưng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/6/2021 của Tòa án đã xác định tại thửa 793 tờ bản đồ số 52, diện tích 372m² hiện trên đất có trồng Bạch Đàn, Xoan khoảng 4 năm tuổi, một số gốc cây mục khoảng trên 20 năm; trên thửa đất 514, diện tích 1.609,5m² có hai vạt rau muống diện tích 356m² là tài sản của gia đình ông Đ. Nhưng trong khi giải quyết khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C chưa xem xét, giải quyết về lợi ích chính đáng của gia đình ông Đ mà ban hành quyết định 324 ngày 05/11/2020 không chấp nhận nội dung khiếu nại đối với yêu cầu của ông Đ về thực tế sử dụng đối với thửa đất 514, 793 là thiếu căn cứ và ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Đối với nội dung quyết định số 271 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL, thấy rằng:

Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện CL có quyết định số 2102/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: San nền khu dân cư và dịch vụ xã C(trong đó có thửa 514, 793) mà ông Đ đang sản xuất trồng cây nông, lâm nghiệp nhưng cấp có thẩm quyền chưa lên phương án bồi thường, hỗ trợ đền bù đối với ông Lê Đ là không đúng quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013. Mặc dù Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL đã công nhận tại thửa đất 793 với diện tích 372m², tài sản trên đất là cây lâm nghiệp của gia đình ông Đ và thửa đất 514 vào năm 1994 gia đình ông Đ, cùng một số hộ dân có đơn xin cải tạo phần đất

để trồng lúa, nuôi cá, chính quyền địa phương đã đồng ý, xác nhận. Nhưng vì lũ lụt nên việc canh tác bị gián đoạn, không liên tục từ năm 1996 cho đến nay. Nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân chưa xem xét, giải quyết về công sức khai hoang cũng như tài sản hiện có để lên phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật mà chỉ công nhận thửa đất 793 do gia đình ông Đ đang sử dụng là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

Từ việc vi phạm Điều 28 nghị Đ 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 trong quá trình đối thoại nên dẫn đến nội dung quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL chỉ công nhận một phần yêu cầu khiếu nại của ông Lê Đ và giữ nguyên một phần nội dung Quyết định số 324 ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C là chưa thỏa đáng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Mặc dù người khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định 271 nhưng Hội đồng xét xử thấy cần hủy toàn bộ quyết định hành chính do vi phạm hình thức dẫn đến nội dung quyết Đ giải quyết khiếu nại không đúng quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu chấm dứt hành vi hành chính: Người khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã C chấm dứt hành vi san lấp mặt bằng đối với diện tích đất mà ông Đ đang quản lý, sử dụng. Thấy rằng: Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/6/2021, hiện trạng trên thửa đất 514 chỉ trồng rau muống, có một phần đất đổ, san nền do Ủy ban nhân dân xã C khi tiến hành san lấp khi chưa có quyết định chỉ định thầu, quyết định thu hồi đất, thông báo thu hồi đất làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Tại phiên tòa đại diện của Ủy ban nhân dân xã C và người làm chứng thừa nhận hộ ông Lê Đ có canh tác sử dụng thửa đất nhưng không liên tục về mặt thời gian. Trên đất còn một phần diện tích đất trồng rau muống do gia đình ông Đ canh tác nhưng chưa được giải quyết. Sau khi có việc khởi kiện, Ủy ban nhân dân xã C đã dừng việc đổ đất, san nền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần phải tạm ngừng việc đổ đất san lấp mặt bằng cho đến khi giải quyết xong mọi quyền lợi của đương sự là cần thiết và có căn cứ pháp luật.

Từ những căn cứ trên thấy rằng: Quyết định số 324 ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần đầu) và quyết định số 271 ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần hai) là chưa đúng hình thức và nội dung, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lê Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đ. Cần hủy các quyết định giải quyết khiếu nại nói trên

đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C tạm dừng hành vi đổ đất, san nền trên thửa 514 cho đến khi giải quyết xong quyền lợi của người khởi kiện.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ông Lê Đ được chấp nhận, nên ông Đ không phải chịu chi phí tổ tụng về xem xét, thẩm định tại chỗ. Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, Ủy ban nhân dân xã C phải liên đới hoàn trả số tiền 4.400.000 đồng cho ông Đ, là số tiền mà ông Đ nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Người khởi kiện không phải chịu án phí, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 139; khoản 1 Điều 140 Luật tổ tụng hành chính; Điều 69 Luật đất đai 2013 và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đ.

Hủy Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần đầu) và quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đ (lần hai).

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C, huyện CL tạm dừng việc đổ đất, san nền liên quan đến thửa đất 514, tờ bản đồ số 52 mà ông Lê Đ đang khởi kiện cho đến khi giải quyết xong quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tổ tụng và án phí:

2.1. Về án phí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Ủy ban nhân dân xã C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lê Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng mà người khởi kiện đã nộp theo biên lai số AA/2010/000812 ngày 02/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

2.2. Về chi phí tổ tụng: Buộc Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, Ủy ban nhân dân xã C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho ông Lê Đ số tiền 4.400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại

chỗ. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL phải trả 1.467.000 đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C phải trả 1.467.000 đồng và Ủy ban nhân dân xã C phải trả 1.467.000 đồng cho ông Lê Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Người khởi kiện, người bị kiện có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Viết Nam